

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BẾN TRE.

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán:* Bà Hồ Thị Triết.
- 2. Thư ký phiên họp:* Ông Trương Nguyễn Nhứt.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 08 ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với:

Đối với Lê Thị M

Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1993.

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 083193014275 Ngày cấp:

Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cha: Ông Lê Văn N; Mẹ: Bà Phan Thị R.

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 09/12.

Nguyên quán: xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi thường trú/tạm trú: số nhà 33/4, ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện tại: số nhà 33/4, ấp TA, xã T H, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

Ngày 31 tháng 10 năm 2022 bị Công an xã TH ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 31 tháng 10 năm 2022 bị chủ tịch UBND xã TH ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào ngày 23 tháng 11 năm 2022, Mỹ bị công an xã TH mời test ma túy kết quả Mỹ dương tính với chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) và M khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại nhà của M thuộc ấp TA, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre, Công an xã T H đề nghị Trạm y tế xã T H xác định tình trạng nghiện đối với M. Ngày 24/11/2022, Trạm y tế xã T H trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện đối với M là nghiện chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) dạng Methamphetamine.

Người bị đề nghị Lê Thị M vắng mặt (đã có đơn xin vắng mặt) tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phan Văn Sơn – Chuyên viên Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

2. *Đại diện Viện kiểm sát.* Ông Lê Văn Bình - Kiểm sát viên.

3. *Những người khác:* Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

NHẬN THẤY:

Vào ngày 26/10/2022 Công an xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú nghi vấn bà Lê Thị Mỹ, sinh ngày 18/6/1993, đăng ký thường trú số 33/4, ấp Thạnh An, xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành mời về cơ quan làm việc. Tại cơ quan công an Lê Thị Mỹ đã tự nguyện khai báo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào lúc khoảng 20 giờ ngày 22/10/2022 tại nhà của Lê Thị Mỹ; Công an xã Thạnh Hải đã tiến hành thực hiện xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Lê Thị Thủy, bằng biện pháp thử nước tiểu thông qua que thử test. Kết quả Lê Thị Mỹ dương tính với chất ma túy.

Ngày 26/10/2022 Công an xã TH lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Thị M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 31/10/2022 Công an xã T Hra quyết định số 13/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị M, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng (Chưa thực hiện việc nộp phạt); đồng thời bị Ủy ban nhân dân xã TH ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/11/2022 Lê Thị M được Công an xã T H tiếp tục mời test ma túy. Kết quả dương tính với chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) và Lê Thị M khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 22/11/2022 tại nhà của Lê Thị M. Công an xã TH đã đề nghị Trạm y tế xã T H xác định tình trạng nghiện đối với Lê Thị M. Ngày 24/11/2022 Trạm y tế xã T H trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện đối với Lê Thị M là nghiện chất ma túy tổng hợp (ma túy đá) dạng Methamphetamine.

Ngày 12/12/2022 Ủy ban nhân dân xã TH lập biên bản vi phạm về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng các chất thay thế.

Ngày 12/12/2022 Ủy ban nhân dân xã TH ra thông báo số 407/TB-UBND về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 13/12/2022 Công an xã Thạnh Hải có đề nghị số 80/ĐN-CAX về việc đề nghị giao cho cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre quản lý người nghiện ma túy trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 15/12/2022 Ủy ban nhân dân xã TH có đề nghị số 411/ĐN-UBND về việc đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 16/12/2022 Phòng lao động-Thương binh và xã hội huyện P có đề nghị số 08/ĐN-CNBB về việc xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị M.

Tại phiên họp:

Đại diện Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đại diện chính quyền địa phương nơi Lê Thị M cư trú vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị M với thời gian từ 12 tháng đến 18 tháng.

Người bị đề nghị Lê Thị M trình bày ý kiến về nội dung đề nghị của cơ quan đề nghị: Do người bị đề nghị vắng mặt và đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không có ý kiến với đề nghị của Cơ quan đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph phát biểu ý kiến:

Về trình tự, thủ tục: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý tại tòa án nhân dân (gọi tắt pháp lệnh 09). Tài liệu trong hồ sơ đề nghị theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đảm bảo theo Điều 8 Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Về nội dung: Xét thấy: Lê Thị M, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1993, sinh ngày 11/9/1983, là đối tượng nghiện ma túy và có nơi cư trú ổn định; đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với Lê Thị Mỹ nhưng vẫn tiếp tục vi phạm việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, căn cứ vào các Điều 9, 10, 95, 96 và khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Các Điều 3, 19, 22, 23 và Điều 31 Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014; Khoản 2 Điều 3 và Điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013; Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định 221/2013/NĐ-CP, VKS thống nhất với đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện P về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: Lê Thị M, sinh 18/6/1993; ĐKTT: Số 33/4, ấp Thạnh An, xã T H, huyện T P, tỉnh Bến Tre với

thời gian là 12 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên họp, kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngày 16/12/2022 Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P có đề nghị số: 08/ĐN-CNBB ngày 16/12/2022 đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị M tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp TA, xã T X, huyện BT, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 3 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số: 13/BB-VPHC ngày 31/10/2022 về lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội của Công an xã T H, huyện P thì Lê Thị M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26/10/2022. Tính đến ngày Tòa án thụ lý hồ sơ và mở phiên họp, vụ việc còn thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập đúng trình tự thủ tục được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2021 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

[4] Về nội dung đề nghị:

Căn cứ vào Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 26/10/2022 và Biên bản vi phạm hành chính số: 30/BB-VPHC ngày 26/10/2022 của Công an xã TH huyện P; Bản tự khai ngày 26/10/2022 của Lê Thị M; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 24/11/2022 của Trạm y tế xã TH, huyện P xác định Lê Thị M có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng Methamphetamine.

Như vậy đã đủ cơ sở xác định Lê Thị M có sử dụng trái phép chất ma túy và nghiện ma túy.

Căn cứ Quyết định số: 415/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện P về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Lê Thị M với thời gian kể từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/10/2023. Tuy nhiên đến ngày 23/11/2022 Lê Thị M vẫn còn tiếp tục sử dụng và nghiện ma túy.

Xét thấy: Lê Thị M là người đã đủ 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, có năng lực trách nhiệm hành chính. Nhưng khi đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện

ma túy từ ngày 31/10/2022 đến ngày 31/10/2023 mà tái nghiện, M đã không tự cải sửa, rèn luyện bản thân, chăm lo cho cuộc sống của bản thân và gia đình mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của bản thân, làm ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của Lê Thị M thuộc đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy; khoản 49 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 40 của Nghị định số: 116/2021//NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Do đó Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P căn cứ vào những quy định của pháp luật đề nghị Tòa án xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị M là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không có.

Về thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 3, Điều 9, Điều 10 và khoản 2 Điều 95 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Áp dụng biện pháp đưa Lê Thị M vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh nhân thân của người bị đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 6, Điều 9, Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 49, khoản 56 và khoản 59 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào Điều 3, Điều 19, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 3 và Điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của chính phủ; Điều 1 Nghị định 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của chính phủ;

Căn cứ vào Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ vào Điều 40 của Nghị định số: 116/2021//NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Thị M.

Cơ sở tiếp nhận: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: ấp T A, xã T X, huyện BT, tỉnh Bến Tre.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 (*Mười hai*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân, cơ quan tổ chức có liên quan biết.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P có quyền kháng nghị, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P có quyền kiến nghị trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Người bị đề nghị Lê Thị M có quyền khiếu nại trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an huyện P, Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị đề nghị;
- Trưởng Công an huyện P;
- Trưởng Phòng lao động thương binh và xã hội huyện P;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre;
- UBND xã TH;
- Công an xã T H;
- VKSND huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết